TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS - ST
Ngày 06 - 9 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đàm Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Diện.

2. Bà Khổng Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 06/06/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- DS ngày 19/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Bạch T, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phùng Thị Hồng N, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019 và các bản khai tại Toà án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Bạch T trình bày: Do có mối quan hệ là giáo viên cùng trường nên trong năm 2008 bà có cho bà Phùng Thị Hồng N vay số tiền là 221.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng)*, bà Nđã trả lần thứ nhất là 30.000.000 đồng, lần thứ hai là 3.000.000 đồng. Sau đó, do bà N không trả nên ngày 08/4/2009, bà Phùng Thị Hồng N có viết giấy khất nợ số tiền gốc đã vay còn lại là 188.000.000đ *(Một trăm tám mươi tám triệu đồng)* và hẹn trả nợ dần. Tuy nhiên, sau nhiều lần đòi nợ, bà N không trả, vì vậy để đảm bảo quyền lợi của

mình, bà khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết buộc bà Phùng Thị Hồng N phải trả lại số tiền nợ gốc là 188.000.000đ *(Một trăm tám mươi tám triệu đồng)* và số tiền lãi là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng),* tổng cộng là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Phùng Thị Hồng N trình bày: Bà và bà Đỗ Thị Bạch T làm cùng cơ quan, năm 2008 bà có vay của bà Đỗ Thị Bạch T số tiền là 221.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng)*, bà đã trả lần thứ nhất là 30.000.000 đồng, lần thứ hai là 3.000.000 đồng. Sau đó, do bà T đòi nợ nhiều lần nên ngày 08/4/2009, bà có viết giấy khất nợ số tiền gốc đã vay còn lại là 188.000.000đ *(Một trăm tám mươi tám triệu đồng)* và hẹn trả nợ dần. Tuy nhiên, sau thời điểm khất nợ, vợ chồng bà T có đến sửa chữa ô tô tại gia đình bà, số tiền sửa chữa ô tô là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Bà đề nghị bà T khấu trừ số tiền trên cho bà, đồng thời do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà vẫn chưa trả được số tiền còn nợ nêu trên cho bà T. Nay bà Đỗ Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết buộc bà trả lại số tiền nợ gốc là 188.000.000đ *(Một trăm tám mươi tám triệu đồng)* và số tiền lãi là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng),* tổng cộng là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*, bà không nhất trí, mà bà chỉ chấp nhận trả số tiền gốc thực tế còn nợ đến thời điểm này là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)*. Bà mong bà T tạo điều kiện cho bà được thanh toán số tiền trên trong khoảng thời gian phù hợp nhất.

Tại buổi hòa giải ngày 16/7/2019, bà Đỗ Thị Bạch T rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bà Phùng Thị Hồng N phải trả cho bà số tiền gốc đã vay còn lại là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng*). Sau khi hòa giải các bên đương sự đã tự thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

- Bà Phùng Thị Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị Bạch T số tiền là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng*). Phương thức thanh toán làm 05 lần, thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 23/7/2019 thanh toán số tiền là 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng);*

Lần 2: Vào ngày 25/12/2019 thanh toán số tiền là 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng);*

Lần 3: Vào ngày 25/6/2020 thanh toán số tiền là 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng);*

Lần 4: Vào ngày 25/12/2020 thanh toán số tiền là 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng);*

Lần 5: Vào ngày 25/6/2021 thanh toán số tiền là 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng).*

Tuy nhiên, ngày 23/7/2019 bà Phùng Thị Hồng N đã không thực hiện nghĩa vụ là thanh toán cho bà T số tiền của lần 1 đã thỏa thuận là 18.000.000

đồng *(Mười tám triệu đồng)* nên bà Đỗ Thị Bạch T đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đưa vụ án ra xét xử buộc bà Phùng Thị Hồng N phải trả cho bà toàn bộ số tiền gốc đã vay còn lại là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn).*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Bạch T vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Phùng Thị Hồng N phải trả cho bà toàn bộ số tiền gốc đã vay còn lại là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn)*. Bị đơn cũng thừa nhận số tiền đã vay còn nợ và nhất trí trả nợ nhưng hiện tại bà chưa có điều kiện để thanh toán, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 471; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phùng Thị Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị Bạch T số tiền là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)*.

- Về án phí: Bị đơn Phùng Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Đỗ Thị Bạch T được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự đã xác định được: Năm 2008 bà Phùng Thị Hồng N có vay tiền của bà Đỗ Thị Bạch T số tiền là 221.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng)*, sau đó bà N trả được cho bà T được 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, số tiền còn lại là 191.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi mốt triệu đồng)* bà N hẹn sẽ trả trong năm 2008, nhưng sau đó bà N chỉ trả được cho bà T 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, nên bà T đã gặp bà N đòi nợ nhiều lần và ngày 08/4/2009 bà Phùng Thị Hồng N đã viết giấy khất nợ với bà Đỗ Thị Bạch T với số tiền còn nợ là 188.000.000 đồng *(Một trăm tám mươi tám triệu đồng)*, trong giấy khất nợ không thỏa thuận về lãi suất và hẹn trả nợ dần. Tuy nhiên, bà N lại không thực hiện trả nợ như đã viết trong giấy khất

nợ và trong thời gian bà N chưa trả hết nợ, vợ chồng bà Đỗ Thị Bạch T có đến sửa chữa xe ô tô tại nhà bà N, số tiền sửa chữa xe ô tô là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Chính vì vậy tại buổi hòa giải ngày 16/7/2019 các bên đương sự đã thống nhất được số tiền bà N còn nợ của bà T là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)* và đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, bị đơn bà Phùng Thị Hồng N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền đã thỏa thuận của lần 1 là 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*. Vì vậy, nguyên đơn bà Đỗ Thị Bạch T đã có đơn thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đã lập ngày 16/7/2019 đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử buộc bà Phùng Thị Hồng N phải trả cho bà số tiền gốc đã vay còn lại là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)*. Việc vay nợ nêu trên của bà Phùng Thị Hồng N đã được chính bà N thừa nhận trong bản tự khai, biên bản hòa giải và được chứng minh bằng chữ viết và chữ ký của bà N trong giấy khất nợ gốc ngày 08/4/2009 do nguyên đơn cung cấp (Bút lục 10).

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Yêu cầu của bà Đỗ Thị Bạch T về việc buộc bà Phùng Thị Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)* đã vay là hoàn toàn có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[2] Về án phí: Bà Phùng Thị Hồng N còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Trả lại bà Đỗ Thị Bạch T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 471; 474 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bạch T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Phùng Thị Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị Bạch T số tiền là 178.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Phùng Thị Hồng N phải chịu 8.900.000 đồng (*Tám triệu chín trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại bà Đỗ Thị Bạch T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0000788 ngày 06/06/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư